

Bản án số: 02/2022/DS - ST
Ngày: 24/5/2022
v/v tranh chấp hợp đồng dân sự.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Bá Khiên.
2. Ông Lương Khắc Tiệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST- DS ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022; Quyết định ngừng phiên tòa số: 01/QĐXXST-DS ngày 05/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Địa chỉ cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1967; Địa chỉ cư trú: Xóm X, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có Mặt.

3. Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Xóm X, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2021, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 19/10/2021, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Do chúng tôi quen biết và rất tin tưởng nhau nên tôi đã cho ông Đỗ Văn M vay tiền 03 lần cụ thể: lần 1 vào ngày 25/6/2010 là 20.000.000 đồng, lần 2 vào ngày 07/8/2010 là 20.000.000 và lần 3 vào ngày 03/10/2010 là 30.000.000 đồng, Tổng số ông M đã vay của tôi là 70.000.000 đồng. Chúng tôi có viết giấy nhận nợ với thỏa thuận là không tính lãi và không xác định thời hạn trả nợ. Tôi đã đòi nhiều lần nhưng ông M không trả, ngày 28/4/2021 tôi có thông báo gửi ông Đỗ Văn M đòi số tiền trên nhưng ông M vẫn không trả cho tôi, nên tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Văn M phải trả cho tôi tiền gốc là 70.000.000 đồng và không tính lãi.

Tại biên bản đối chất ngày 18/10/2020 ông Đỗ Văn M khẳng định không được vay số tiền 25.000.000 đồng và không được ký vào mục người vay

ngày 07/8/2010 nên ngày 19/10/2021 bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị tòa án thu thập tài liệu chứng cứ và đề nghị giám định chữ ký của Đỗ Văn M.

Tại bản tự khai ngày 16/7/2021 và ngày 21/10/2021 bị đơn ông Đỗ Văn M trình bày: Ông M thừa nhận có vay bà Hậu số tiền là 50.000.000 đồng cụ thể ngày 25/6/2010 là 20.000.000 đồng, ngày 03/10/2010 là 30.000.000 đồng nhưng đến ngày 14/7/2015 ông Đỗ Văn M cùng ông Nguyễn Ngọc T đã mang trả cho bà Hậu số tiền trên cả gốc và lãi là 60.000.000 đồng và đã lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy vay nợ. Ngoài ra ông Đỗ Văn M khẳng định ông không được vay khoản tiền nào khác với bà Nguyễn Thị H. Ông Đỗ Văn M yêu cầu tòa giải quyết không chấp nhận nội dung yêu cầu của bà Nguyễn Thị H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/11/2021, người làm chứng ông Nguyễn Ngọc T trình bày: Về thời gian thì tôi không còn nhớ rõ nhưng vào khoảng tháng 7/2015 ông Đỗ Văn M và vợ là bà Nguyễn Thị Nhân có sang nhà tôi hỏi vay tiền. Tôi đồng ý cho vợ chồng ông M vay, tối hôm đó tôi và ông M có đến nhà bà Nguyễn Thị H trả số tiền là 60.000.000 đồng. Ông M viết giấy và tôi được ký vào đó là người chứng kiến, sau đó bà Nguyễn Thị H trả ông M 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (tôi là người cầm) và ông M nhận lại giấy vay tiền, chúng tôi đi về luôn. Việc vay mượn giữa ông M và bà Hậu cụ thể như thế nào thì tôi không được biết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng. Quá trình thẩm vấn, xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án, phiên tòa tạm ngừng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng đều có mặt đầy đủ.

Về nội dung vụ kiện: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Đỗ Văn M phải trả toàn bộ số nợ gốc là 70.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H, buộc ông M phải trả toàn bộ chi phí giám định và án phí dân sự sơ thẩm căn cứ vào các điều 117; 463; 465; 466; 469 và 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn M vẫn giữ nguyên nội dung trình bày của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[Về quan hệ pháp luật] Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H buộc ông Đỗ Văn M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

[**Về nội dung vụ kiện**] Các khoản tiền mà các bên đương sự đang có tranh chấp, Hội đồng xét xử nhận thấy.

[1] Đối với khoản vay xác lập ngày 07/8/2010, ông Đỗ Văn M khẳng định không được vay và không được ký vào giấy vay. Tại Kết luận số 326/KLGD-CAT- PC09 ngày 13/11/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận. Chữ ký dưới mục người vay với chữ ký dưới các dòng nội dung “ ngày 07/8/2010 nhận thêm 20.000.000 đồng” trên giấy vay nợ đề ngày 25/6/2010(ký hiệu là A1) do cùng một người ký ra. Chữ ký, chữ viết họ tên “ Đỗ Văn M” dưới mục người vay và chữ ký dưới các dòng nội dung “ Ngày 07/8/2010 nhận thêm 20.000.000 đồng” trên giấy nhận nợ đề ngày 25/6/2010(ký hiệu là A1) với chữ ký, chữ viết của Đỗ Văn M trên biên bản về việc lấy mẫu so sánh do Tòa án nhân dân huyện Mai Châu lập ngày 29/10/2021(ký hiệu là M) do cùng một người ký và viết ra. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định ngày 07/8/2010 ông Đỗ Văn M có được vay của bà Nguyễn Thị H số tiền là 20.000.000 đồng.

[2] Đối với khoản 50.000.000 đồng vay vào ngày 25/6/2010 và ngày 03/10/2010. Ông Đỗ Văn M thừa nhận có được vay của bà Hậu, nhưng khẳng định đã trả cho bà Nguyễn Thị H vào ngày 14/7/2015, ông M có được viết giấy trả tiền có chữ ký của người làm chứng là ông Nguyễn Ngọc T. Ông Đỗ Văn M đã cung cấp tài liệu chứng cứ tại tòa ngày 29/11/2021 để chứng minh cho ý kiến của mình.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/11/2021 của người làm chứng thì ngày 14/7/2015 ông Nguyễn Ngọc T có được ký vào văn bản là người làm chứng trong việc thanh toán nợ giữa bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn M. Ông Nguyễn Ngọc T có được đưa cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 60.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị H đã đưa cho ông Đỗ Văn M 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đỗ Văn M và giấy vay nợ.

Các tài liệu chứng cứ ông Đỗ Văn M giao nộp tại tòa ngày 29/11/2021 thể hiện. Năm 2010 bà Nguyễn Thị Nhân(là vợ) cùng ông Đỗ Văn M có vay bà Nguyễn Thị H số tiền 50.000.000 đồng và có để lại tài sản bảo đảm là 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đỗ Văn M. Nội dung này trùng khớp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Ngọc T. Như vậy khoản tiền 60.000.000 đồng trả cho bà Nguyễn Thị H vào ngày 14/7/2015 là khoản tiền ông M trả cho bà Nguyễn Thị Nhân đã vay của bà Nguyễn Thị H vào năm 2010 và ông M đã lấy lại giấy chứng nhận QSDĐ và giấy vay nợ. Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở khẳng định ông Đỗ Văn M còn nợ bà Nguyễn Thị H 50.000.000 đồng vay vào ngày 25/6/2010 và ngày 03/10/2010.

Đối với 03 khoản vay là 70.000.000 đồng vay vào các ngày 25/6/2010; ngày 03/10/2010 và ngày 07/8/2010, đây là hợp đồng vay không có kỳ hạn và không có lãi suất nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét về lãi suất đối với 03 khoản vay trên căn cứ vào khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự.

[**Về chi phí khác**] Buộc ông Đỗ Văn M phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hậu các chi phí giám định đã bỏ ra với số tiền là 5.467.500 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. Buộc ông Đỗ Văn M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ các khoản cho bà Nguyễn Thị H gồm: số tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền chi phí giám định là 5.467.500 đồng. Tổng số tiền phải trả là 75.467.500 đồng căn cứ vào khoản 2 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 463 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông M phải trả cho bà Nguyễn Thị H tiền gốc và chi phí giám định. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên chấp nhận.

Về án phí: Buộc ông Đỗ Văn M phải nộp theo quy định tại điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 161; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 117; Điều 463 và khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.
2. Buộc ông Đỗ Văn M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị H số tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền chi phí giám định là 5.467.500 đồng. Tổng số tiền phải trả là 75.467.500(Bảy năm triệu bốn trăm sáu bảy ngàn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của luật thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Ông Đỗ Văn M phải nộp 3.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị H được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.888.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000367 ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- UBND xã Xăm Khòe;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng